

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/ ST- KDTM  
Ngày 23 tháng 11 năm 2021

*V/v: “TrA chấp hợp đồng tín dụng  
Trong hoạt động kinh doanh thương mại  
và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp.”*

**NHÂN DA**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
-----  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuần.*

*+ Các Hội thẩm nhân dân:*

*1/ Ông Trương Đức Lâm.*

*2/ Ông Nguyễn Xuân Trường*

*Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ng Lâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quý- Kiểm sát viên.*

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2021 về việc “TrA chấp hợp đồng tín dụng”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐST-DS ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đại D (Gọi tắt là O).

Địa chỉ: 199, Nguyễn Lương B1, phường ThA B, thành phố Hải D, tỉnh Hải D.

Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ ThA S.

Chủ tịch Hội đồng thành Viên Ngân hàng thương mại Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Đại D.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung D- Phó tổng giám đốc.

Người được ủy quyền: Ông Đỗ Minh Ng- Chức dA: Giám đốc chi nhánh Bắc Giang (Có mặt).

Bà Hoàng Ng A- Chức dA: Giám đốc phòng khách hàng bán lẻ- Chi nhánh Bắc Giang( Vắng mặt)

Ông Nguyễn Văn T- Chức dA: Chuyên viên thẩm định, hỗ trợ khách hàng bán lẻ- Chi nhánh Bắc Giang ( Có mặt)

(Theo giấy ủy quyền số 120/2021/UQ ngày 26/3/2021.

**Bị đơn:** Ông Đỗ Xuân T1 - sinh năm 1971 (Có đơn xin vắng mặt)

Chị Hoàng Thị PH - Sinh năm 1972 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Đều ở thôn Mai TH, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- A Đỗ Xuân V- Sinh năm 1997 (Có đơn xin vắng mặt)

- Chị Chu Thị H- Sinh năm 1998. (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Đều ở thôn Mai TH, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 4 năm 2021 kèm theo giấy tờ, tài liệu liên quan và các lời khai tại Toà án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (ông Đỗ Minh Ng) trình bày như sau:*

Ngày 20/01/2020, ông Đỗ Xuân T1 cùng vợ là bà Hoàng Thị PH và O Bắc Giang ký Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 0042/2020/HĐTDHM với một số nội dung chính như sau:

**Số tiền vay:** 900,000,000 đồng ( Chín trăm triệu đồng chẵn )

**Thời hạn cho vay:** 08 tháng.

**Mục đích vay:** Bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doA đồ gỗ mỹ nghệ.

**Ngày giải ngân:** Ngày 20/01/2020

**Ngày đến hạn:** 20/09/2020;

**Lãi suất cho vay:** 8.0%/năm.

**Lãi suất quá hạn:** B1 150% lãi suất cho vay trong hạn.

**Lãi chậm trả:** 10%/ Năm tính trên số dư lãi chậm trả, tương ứng với thời gian chậm trả

**Trả gốc và lãi:** Trả lãi vào ngày 22 hàng tháng, trả gốc cuối kỳ vào ngày 20/09/2020.

Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng trên, O đã tiến hành giải ngân cho ông Đỗ Xuân T1 cùng vợ là bà Hoàng Thị PH theo đúng quy định.

**Tài sản bảo đảm cho khoản vay:** Là quyền sử dụng đất, T bộ diện tích 323,9 m<sup>2</sup> đất tại Thôn Mai TH, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số, BU 344446 do Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa cấp ngày 30/06/2014 cho hộ Ông Đỗ Xuân T1, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00317. số công chứng: 1754/2017, quyền số: 12TP/CC- SCC/HĐGD ngày 16/15/2017 tại Phòng Công chứng Đ&T Tỉnh Bắc Giang. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

### **Quá trình thực hiện hợp đồng:**

Thời điểm đầu sau khi vay vốn khách hàng nộp tiền lãi tương đối đầy đủ, tuy nhiên tình trạng chậm trả nợ lãi thường xuyên xảy ra, bên phía O thường xuyên phải đôn đốc, nhắc nhở ông T1 và bà PH đã trả được 46.540.222 đồng tiền lãi tính đến ngày 20/9/2020.

Từ thời điểm ngày 20/09/2020 khoản nợ của ông T1 và bà PH tại O đến hạn nộp tiền gốc, chuyên viên quản lý khoản vay đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại, làm việc trực tiếp và gửi thông báo đến nhà ông T1 và Bà PH tuy nhiên ông T1 và bà PH không thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cho O và bị chuyển nợ quá hạn.

Ngay sau khi xảy ra tình trạng quá hạn O đã trực tiếp gọi điện thoại, nhắn tin, gửi thông báo, công văn đến nhà, ngoài ra còn đến làm việc trực tiếp với ông T1 và bà PH để thông báo về việc quá hạn của khách hàng, tuy nhiên khách hàng hứa hẹn nhiều lần không hợp tác, có thái độ chống đối, trây ỳ, trả nợ cho Ngân hàng.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày, O kính đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang xem xét giải quyết các nội dung sau: Buộc ông Đỗ Xuân T1 cùng vợ là bà Hoàng Thị PH phải thA toán cho O số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 23/11/2021 là **1,026,564,703 đồng** (trong đó số tiền nợ gốc là **900,000,000 đồng**; Lãi trong hạn: **1,788,545 đồng**; Phạt lãi chậm trả: **206,295 đồng**; Lãi quá hạn: **124,569,863 đồng**) Buộc bên vay là ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải tiếp tục trả nợ cho O số tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 24/11/2021 cho đến khi thA toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thA toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì O được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho O.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho O, thì ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho O cho đến khi tất toán T bộ khoản vay.

*Ông Đỗ Xuân T1; bà Hoàng Thị PH (bị đơn) trình bày:* Do có nhu cầu vốn trong việc làm ăn kinh doanh nên ông bà có vay vốn của Ngân hàng O ngày 20/01/2020 số tiền vay 900.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng mục đích vay lấy vốn làm đồ mộc, lãi suất 8%/tháng, khi vay có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 71 diện tích 323,9m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền trên đất tại thôn Mai TH, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa. Quá trình thực hiện hợp đồng, khi đến hạn gia Đ ông, bà không có tiền trả gốc 900.000.000 đồng, lãi chưa trả được đầy đủ.

Nay ngân hàng có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông phải có trách nhiệm trả gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng nêu trên ông, bà chấp nhận trả nợ nhưng xin được trả dần.

Trường hợp vợ chồng ông không thanh toán trả Ngân hàng được theo cam kết ở trên thì vợ chồng ông đồng ý để Ngân hàng O được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho O là: Là T bộ diện tích 323,9 m<sup>2</sup> đất tại Thôn Mai TH, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số, BU 344446 do Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa cấp ngày 30/06/2014 cho hộ Ông Đỗ Xuân T1, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00317. số công chứng: 1754/2017, quyển số: 12TP/CC- SCC/HĐGD ngày 16/15/2017 tại Phòng Công chứng Đ&T Tỉnh Bắc Giang. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho O, thì vợ chồng ông nhất trí tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho O cho đến khi tất toán T bộ khoản vay.

Do điều kiện công việc, ông T1 và bà PH đều có đơn đề nghị xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** A V, chị H là con và đang sống cùng ông T1, bà PH trình bày. Năm 2020, gia Đ A chị có vay Ngân hàng Ocenbank ngày 20/01/2020 số tiền vay 900.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng mục đích vay lấy vốn làm đồ mộc, lãi suất 8%/tháng, khi vay có thể chấp tài sản là quyền sử dụng đất, tại thửa đất số 39, tờ bản đồ số 71 diện tích 323,9m<sup>2</sup> và tài sản gắn liền trên đất tại thôn Mai TH, xã Mai Đ, huyện Hiệp Hòa. Do gia Đ làm ăn không được nên đến hạn mà chưa trả được Ngân hàng. Nay Ngân hàng yêu cầu gia Đ A, chị phải trả gốc và lãi thì gia Đ A, chị nhất trí trả, nhưng xin trả dần. Trường hợp không trả được thì A, chị đồng ý phát mại tài sản thế chấp theo đề nghị của ngân hàng.

Do điều kiện công việc, A V và chị H đều có đơn đề nghị xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

Tại phiên toà, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến, việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xét đã đảm bảo đúng theo quy định; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án cơ bản đúng thẩm quyền. Đối với nguyên đơn, đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Đối với bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tham gia phiên hòa giải và không tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ mà không có lý do.

Về việc giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463; 466; 468; 470; 317,318,319,370, khoản 2 Điều 357; Điều 288; của Bộ luật dân sự; Điều 30, Điều 35; Điều 39 Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O.

Buộc ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 0042/2020-HĐCV/O.BG ngày 20/01/2020 số tiền tính đến ngày 23/11/2021 là **1,026,564,703 đồng** trong đó (Số tiền nợ gốc là **900,000,000 đồng**; Lãi trong hạn: **1,788,545 đồng**; Phạt lãi chậm trả: **206,295 đồng**; Lãi quá hạn: **124,569,863 đồng**).

Ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải tiếp tục trả nợ cho O số tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 24/11/2021 cho đến khi trả xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì O được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho O là: Là T bộ diện tích 323,9 m<sup>2</sup> đất tại Thôn Mai TH, xã Mai Đình, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số, BU 344446 do Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa cấp ngày 30/06/2014 cho hộ Ông Đỗ Xuân T1, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00317. số cung chứng: 1754/2017, quyền số: 12TP/CC- SCC/HĐGD ngày 16/15/2017 tại Phòng Công chứng Đ&T Tỉnh Bắc Giang. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho O, thì ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho O cho đến khi trả hết toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: ông Đỗ Xuân

T1 và bà Hoàng Thị PH phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 42.769.000 đồng. Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 20.354.000 (Hai mươi triệu ba trăm năm mươi tư triệu đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000829 ngày 23/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả trả lời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; ông T1 và bà PH, A V; chị H đều có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử do bận công việc, nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt các đương sự là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện đề ngày 02/4/2021 và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O Tòa án thụ lý xác định là quan hệ trả chấp hợp đồng tín dụng, quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đến ngày 10/11/2021 và tại phiên tòa Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp bản sao giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cá thể hộ ông Đỗ Xuân T1, nên đây là quan hệ trả chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với hộ, cá nhân có giấy đăng ký kinh doanh, và đều có mục đích lợi nhuận, nên cần xác định quan hệ trả chấp là “trả chấp hợp đồng tín dụng trong hoạt động kinh doanh thương mại và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Các bên đã không tự giải quyết được khi có trả chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 30; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung trả chấp:

Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O yêu cầu ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải liên đới trả toán trả tiền vay còn nợ của hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 0042/2020-HĐCV/O.BG ngày 20/01/2020 số tiền tính đến ngày 23/11/2021 là **1,026,564,703 đồng** trong đó số tiền nợ gốc là **900,000,000 đồng**; Lãi trong hạn: **1,788,545 đồng**; Phạt lãi chậm trả: **206,295 đồng**; Lãi quá hạn: **124,569,863 đồng** theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết nêu trên thấy rằng:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định sau khi ông T1, bà PH và Ngân hàng thỏa thuận ký kết Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 0042/2020-HĐCV/O.BG ngày 20/01/2021, Ngân hàng đã thực hiện nghĩa vụ của bên cho vay là giao tổng số 900.000.000 đồng (*B1 chữ: Chín trăm triệu đồng*) cho ông T1 và bà PH vay, ông T1 và bà PH đã nhận đủ số tiền này. Quá trình trả nợ đến ngày xét xử sơ thẩm (23/11/2021), tổng số tiền ông T1 và bà PH còn nợ của Ngân hàng cụ thể: là **1,026,564,703 đồng** trong đó số tiền nợ gốc là **900,000,000 đồng**; Lãi trong hạn: **1,788,545 đồng**; Phạt lãi chậm trả: **206,295 đồng**; Lãi quá hạn: **124,569,863 đồng**.

Bị đơn ông T1 và bà PH xác định có vay tại ngân hàng O số tiền là 900.000.000 đồng đã trả lãi được cho Ngân hàng được một thời gian, sau đó không trả toán trả được tiền vay của Ngân hàng do kinh tế khó khăn và xác định còn nợ của Ngân hàng nợ gốc là 900.000.000 đồng; và tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký. ông T1, bà PH chấp nhận trả nợ nhưng xin được trả dần do kinh tế khó khăn chưa có tiền để trả. Do đó có căn cứ xác định ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH còn nợ của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O số tiền vay của Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 0042/2020-HĐCV/O.BG ngày 20/01/2020 số tiền nợ gốc là **1,026,564,703 đồng** trong đó số tiền nợ gốc là **900,000,000 đồng**; Lãi trong hạn: **1,788,545 đồng**; Phạt lãi chậm trả: **206,295 đồng**; Lãi quá hạn: **124,569,863 đồng**. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O là có căn cứ, cần buộc ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải có nghĩa vụ liên đới trả toán trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O theo hợp đồng tín dụng nêu trên.

[3]. Về chi phí thẩm định tài sản: ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải chịu T bộ chi phí thẩm định tài sản bảo đảm, có trách nhiệm trả toán trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O T bộ số tiền Ngân hàng đã chi phí thẩm định tài sản bảo đảm là 1.600.000 đồng.

[4]. *Về án phí*: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 463; 466; 468; 470; khoản 2 Điều 357; Điều 288; của Bộ luật dân sự; Điều 27, Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng; Xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O

Buộc ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải có nghĩa vụ liên đới trả toán trả Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O số tiền còn nợ của của Hợp đồng tín dụng theo hạn mức số 0042/2020-HĐCV/O.BG ngày 20/01/2020 số tiền nợ là **1,026,564,703 đồng** ( Một tỉ không trăm hai mươi sáu triệu, năm trăm sáu mươi tư

ngàn bảy trăm nghìn ba đồng) trong đó số tiền nợ gốc là **900,000,000 đồng**; Lãi trong hạn: **1,788,545 đồng**; Phạt lãi chậm trả: **206,295 đồng**; Lãi quá hạn: **124,569,863 đồng**

Ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O số tiền nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận được quy định tại Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 24/11/2021 cho đến khi thA toán xong khoản nợ.

Kể từ ngày Quyết định/Bản án có hiệu lực pháp luật, nếu ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thA toán các khoản tiền gốc, lãi phát sinh thì Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, bán/chuyển nhượng tài sản bảo đảm của khoản vay nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O là: T bộ diện tích 323,9 m<sup>2</sup> đất tại Thôn Mai TH, xó Mai Đ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số, BU 344446 do Ủy ban nhân dân huyện Hiệp Hòa cấp ngày 30/06/2014 cho hộ Ông Đỗ Xuân T1, số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00317. Tài sản được thế chấp cho O theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 087/2017/HĐTC/2017/HĐTC, số công chứng: 1754/2017, quyền số: 12TP/CC-SCC/HĐGD ngày 16/15/2017 tại Phòng Công chứng Đ&T Tỉnh Bắc Giang. Tài sản được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho O, thì ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho O cho đến khi tất toán T bộ khoản vay.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án vẫn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

- Về chi phí thẩm định tài sản: ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải chịu T bộ chi phí thẩm định tài sản bảo đảm, có trách nhiệm thA toán trả cho Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O T bộ số tiền Ngân hàng đã chi phí thẩm định tài sản bảo đảm là: 1.600.000 ( đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: ông Đỗ Xuân T1 và bà Hoàng Thị PH phải chịu 42.796.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả Ngân hàng thương mại TNHH MTV Đại D O số tiền tạm ứng án phí đó nộp là 20.354.000 (Hai mươi triệu, ba trăm năm mươi tư nghìn đồng) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000829 ngày 23/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa.



Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Ngô Thanh Thuần**

**THÀNH VIÊN**  
**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**  
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Đức Lâm    Nguyễn Xuân Trường**

**Ngô ThA Thuần**

